

Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học cơ sở huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Hoàng Thị Kim Trang*

*Trường THCS Bù Nho, huyện Phú Riềng - tỉnh Bình Phước

Received: 18/3/2023; Accepted: 24/3/2023; Published: 30/3/2023

Abstract: *Experiential and career-oriented activities are educational activities in which students rely on the general mobilization of knowledge and skills from many different educational fields to experience the real life of school, family, and school. family, society, participate in career guidance and community service activities under the guidance and organization of educators, thereby constituting products with main characteristics, common competencies and some other skills. Specific component competencies of these activities such as: capacity to design and organize activities, ability to orient career, capacity to adapt to changes in life and other life skills. The purpose of the article is to evaluate the experience of career guidance experiences at secondary schools in Phu Rieng district, Binh Phuoc province to have a basis for forming measures to manage the experience of career guidance at junior high schools in the locality. district desks appropriately and effectively.*

Keywords: *Experiential activities, vocational experience activities, the status of management of vocational experience activities.*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đã đề ra mục tiêu tổng quát, trong đó chú trọng việc “Giáo con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân” (BCH Trung ương, 2013). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đã chỉ rõ “Đổi mới chương trình nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học, hài hòa giữa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Trong đó các phẩm chất và năng lực của học sinh sẽ dần được hình thành và phát triển thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp” (Bộ GD&ĐT, 2018). HĐTN, HN hiện nay là một môn học có vị trí quan trọng tương đương như các môn học khác trong chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018.

Thực tế cho thấy, trong những năm qua HĐTN, HN ở các trường THCS (THCS) huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc tổ chức các HĐTN, HN tại mỗi trường chưa được chú trọng, còn nhiều khó khăn, bất cập. Công tác chỉ đạo các cấp, các ngành chưa quyết liệt các nhà trường chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, mục tiêu của HĐTN, HN. Giáo viên (GV) còn lúng túng, khó khăn trong khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các HĐTN, HN, ... Xuất phát từ những lí do

trên, bài viết đề cập đến thực trạng công tác quản lí HĐTN, HN ở các trường THCS huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, giáo viên và học sinh về HĐTN, hướng nghiệp ở các trường THCS huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước

Bảng 2.1 Đánh giá mức độ tầm quan trọng của HĐTN, hướng nghiệp cho HS THCS

TT	Nội dung	CBQL và GV, HS (N=219)	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Rất quan trọng	28	12.79
2	Quan trọng	150	68.49
3	Ít quan trọng	41	18.72
4	Bình thường	0	0.00
5	Không quan trọng	0	0.00

Biểu đồ 2.1 Kết quả khảo sát nhận thức của CBQL, GV, HS về mức độ quan trọng của HĐTN, HN trường THCS

Dựa vào bảng 2.1 cho thấy: CBQL, GV và HS nhận thức được sự cần thiết và rất cần thiết của HĐTN, HN ở các trường THCS huyện Phú Riềng, có 81,28% CBQL và GV, HS cho rằng HĐTN, HN ở trường THCS là rất quan trọng và quan trọng. Tuy vậy, một số ít CBQL và GV, HS chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS THCS; có đến 18,72% CBQL

và GV, HS cho là ít quan trọng, bình thường. Qua tìm hiểu và trao đổi với một số CBQL và GV, HS cho rằng HĐTN, HN phải mất nhiều thời gian chuẩn bị, cần có kinh phí và phải xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, thời lượng sẽ nhiều hơn dạy trên lớp từ đó ảnh hưởng đến việc học các môn văn hóa.

Với thực trạng này, đòi hỏi lãnh đạo các nhà trường cần có biện pháp nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết của HĐTN, HN để CBQL và GV, HS hiểu được vai trò, tác dụng của HĐTN, HN đến sự hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực của HS THCS để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện. Vì thế, cần phải có những biện pháp giúp GV và HS nhận thức đúng về HĐTN, HN để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện về mọi mặt của nhà trường.

2.2. Thực trạng về xây dựng kế hoạch HĐTN, hướng nghiệp ở các trường THCS

Bảng 2.2. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về lập kế hoạch quản lý HĐTN, hướng nghiệp

TT	Lập kế hoạch	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		TB	ĐLC	TH	TB	ĐLC	TH
1	Xác định điểm mạnh, điểm yếu trong quản lý HĐTN, hướng nghiệp	3.63	0.84	2	3.80	0.88	2
2	Xác định mục tiêu, chỉ tiêu của quản lý HĐTN, hướng nghiệp	4.20	1.01	1	3.85	0.97	1
3	Xác định các biện pháp huy động nguồn lực thực hiện HĐTN, hướng nghiệp.	3.30	0.60	6	3.62	1.01	5
4	Có các phương án, kế hoạch hành động, hướng dẫn cụ thể cho thực hiện hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	3.34	0.82	5	3.48	0.78	6
5	Thảo luận tập thể hoàn thiện, xét duyệt kế hoạch để thực hiện HĐTN, hướng nghiệp	3.43	0.84	4	3.72	0.97	3
6	Phê duyệt, triển khai các kế hoạch kịp thời.	3.53	0.85	3	3.70	0.82	4
Điểm TB chung		3.57			3.67		

Qua kết quả ở bảng 2.2 cho thấy việc lập kế hoạch quản lý đã được CBQL, GV đánh giá ở mức từ 2.57 đến 2.8. Trong đó nội dung xác định mục tiêu, chỉ tiêu của quản lý HĐTN, HN đạt mức cao nhất tuy nhiên chưa có sự tương đồng, CBQL đánh giá đạt mức tốt (TB: 4.20) trong khi đó giáo viên đánh giá đạt mức khá (TB là 3.85). Đạt mức trung bình (TB)

là các biện pháp huy động nguồn lực; các phương án, kế hoạch hành động điểm TB dao động (TB: 3.34 đến 3.72). Từ đó cho thấy, việc xây dựng kế hoạch HĐTN, HN ở các trường THCS huyện Phú Riềng ít được quan tâm. CBQL, GV được phân công đảm nhận HĐTN, HN chưa được tập huấn xây dựng HĐTN, HN theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách bài bản nên còn lúng túng. Xác định nguồn lực chủ yếu là nội lực của nhà trường.

Nhìn chung việc lập kế hoạch đã đạt được triển khai thực hiện nhưng vẫn còn hạn chế, ít được quan tâm. Qua tìm hiểu, kế hoạch HĐTN, HN của một số đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục cho HĐTN, HN chỉ chung chung, sơ sài, thiếu sự bàn bạc thống nhất, chưa có sự đầu tư còn mang tính hình thức, khi thực hiện khó đạt được mục tiêu đề ra. Vì vậy, công tác xây dựng kế HĐTN, HN cần được quan tâm đúng mức của các cấp, các ngành, các lãnh đạo nhà trường. Cần có phương án, hành động, hướng dẫn cụ thể, sát thực, khả thi, phù hợp với thực tế quản lý tại đơn vị mình đồng thời tổ chức thảo luận lấy ý kiến tập thể hoàn thiện, xét duyệt kế hoạch đi đến thống nhất ban hành quyết định phê duyệt, triển khai các kế hoạch kịp thời.

2.3. Thực trạng về tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường THCS.

Bảng 2.3 Đánh giá của CBQL, giáo viên về tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

TT	Tổ chức hoạt động	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		TB	ĐLC	TH	TB	ĐLC	TH
1	Phân công nhiệm vụ, sắp xếp nhân lực, phân bổ kinh phí, các điều kiện thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	2.90	0.97	4	3.18	0.95	4
2	Lập các chương trình hành động; giao kế hoạch cho các bộ phận thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3.44	0.62	3	3.20	0.66	3
3	Ra các quyết định thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3.95	0.96	1	3.77	1.02	1
4	Truyền đạt, giải thích thuyết phục các bộ phận, cá nhân thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3.48	0.87	2	3.39	0.92	2
Điểm TB chung		3.51			3.39		

Bảng 2.3 cho thấy, các công việc tổ chức thực hiện HĐTN, HN quan tâm thực hiện khá đồng bộ, đạt mức trung bình khá, thống nhất theo các ý kiến các khách thể khảo sát. Công việc thực hiện đạt kết quả cao nhất là ra các quyết định thực hiện kế hoạch HĐTN, HN với ý kiến CBQL(TB: 3.95); giáo viên (TB: 3.77). Các công việc lập các chương trình hành động, giao kế hoạch; truyền đạt, giải thích thuyết phục các bộ phận, cá nhân thực hiện kế hoạch HĐTN, HN được đánh giá đạt mức trung bình (TB: từ 3.20 đến 3.48), hạn chế nhất là phân công nhiệm vụ, sắp xếp nhân lực, phân bổ kinh phí, các điều kiện thực hiện HĐTN, HN(ý kiến CBQL là 2.90 đến 3.18). Phòng văn thư N.T.M.P - Phó Hiệu Trưởng trường THCS LH cho rằng: “HĐTN, HN hầu hết GV chưa qua đào tạo chuyên môn, số ít GV chỉ được tập huấn HĐTN, HN theo CTGDPT 2018 bằng hình thức trực tuyến với thời lượng ngắn; phân công chuyên môn chủ yếu GV kiêm nhiệm còn thiếu giờ dạy nên thực hiện chưa đúng kế hoạch; một số GV nhận thức chưa đầy đủ mục tiêu yêu cầu cần đạt, nội dung của chương trình; ngại đầu tư, ngại nghiên cứu; chưa phối hợp; phương thức tổ chức còn đơn điệu, phương tiện thiết bị, kinh phí tổ chức tham quan, tư vấn, hỗ trợ tổ chức HĐTN, HN còn nhiều khó khăn”.

Với thực trạng này, cho thấy công tác tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN, HN ở các trường THCS cần phải chú trọng điều chỉnh, các lãnh đạo nhà trường cần phải dành thời gian và chú trọng hơn trong công tác này, từ đó đưa ra các giải pháp tối ưu nhất để công tác tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN, HN được thuận lợi có chất lượng hiệu quả hơn.

2.4. Thực trạng chỉ đạo HĐTN, hướng nghiệp ở các trường THCS

Bảng 2.4 cho thấy, các công việc chỉ đạo, điều hành HĐTN, HN được CBQL, GV đánh giá ở mức trung bình, khá lần lượt là 3.46 và 3.51. Việc Phát huy các thành tố của HĐTN, HN thể hiện vai trò chỉ đạo, điều hành, phát huy tính tích cực của các chủ thể thực hiện HĐTN, HN; Chỉ đạo, điều hành giải quyết vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức HĐTN, HN đều được đánh giá mức trung bình (TB 3.20 đến 3.44). Công việc đạt thấp nhất là phát huy các thành tố của HĐTN, HN (ý kiến của CBQL là 3.20; GV là 3.30). Điều này cho thấy việc chỉ đạo thực hiện HĐTN, HN còn bỏ ngỏ, chưa quyết liệt, đây là một trong những nguyên nhân lớn dẫn tới việc GV còn gặp nhiều lúng túng, chưa có kinh nghiệm trong việc thực hiện các HĐTN, HN cho HS.

2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐTN, hướng

nghiệp ở các trường các trường THCS

Qua kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các công việc thực hiện đều đạt ở mức trung bình ở cả 2 nhóm khách thể khảo sát. Phòng văn Thư T. V. P - Hiệu trưởng trường THCS BN cho biết “Công tác KTĐG giúp lãnh đạo nhà trường kịp thời phát hiện và điều chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện kế hoạch; công nhận những đóng góp của các tập thể, cá nhân để tuyên dương khen thưởng. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phát hiện ưu, nhược điểm để kịp thời điều chỉnh hoặc có biện pháp xử lý phù hợp góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra do vậy tôi rất quan tâm đến việc xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, tuy nhiên do đặc thù của mỗi trường, chủ yếu đánh giá qua các cuộc họp và cũng chưa có sự thống nhất quy chuẩn chung nên hiệu quả kiểm tra đánh giá HĐTN, HN còn hạn chế”.

3. Kết luận

HĐTN, HN là một yêu cầu quan trọng trong bối cảnh xã hội hiện nay, từ thực tế nghiên cứu, khảo sát thực trạng cho thấy quản lý HĐTN, HN cho HS tại các trường THCS huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước vẫn còn gặp không ít khó khăn, bất cập dẫn đến hiệu quả tổ chức HĐTN, HN chưa cao. Do đó cần phải nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm cho đội ngũ CBQL, GV và các lực lượng giáo dục. Chú trọng xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá các HĐTN, HN một cách phù hợp tình hình thực tiễn và điều kiện nhà trường và địa phương, cần có cơ chế phối hợp tốt giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường để nâng cao hơn nữa chất lượng HĐTN, HN cũng như giáo dục toàn diện cho HS.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của hội nghị lần thứ 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2018), *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*. Hà Nội
3. Phạm Văn Sơn (2012), *Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho giáo viên THCS*. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hà Nội
4. Đinh Thị Kim Thoa(chủ biên)(2019), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm.Hà Nội
5. Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.